



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Giảng viên: Đoàn Quỳnh Phương

#

NỘI DUNG HỌC PHẦN

Ch 1	• Tổng quan về kế toán
Ch 2	• Báo cáo tài chính
Ch 3	• Chứng từ kế toán và kiểm kê tài sản
Ch 4	• Tài khoản và ghi sổ
Ch 5	• Tính giá các đối tượng kế toán
Ch 6	• Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong DN
Ch 7	• Sổ kế toán và hình thức kế toán
Ch 8	• Tổ chức công tác kế toán

MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU MÔN HỌC

MỤC TIÊU: Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về kế toán cụ thể: đối tượng kế toán; vai trò và chức năng của kế toán; các phương pháp kế toán; tổ chức công tác kế toán; các hình thức kế toán; hệ thống báo cáo tài chính; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể.

Sau khi học xong môn học, người học có thể:

- Định nghĩa và mô tả các vấn đề cơ bản của kế toán
 - Giải thích và minh họa các vấn đề cơ bản của kế toán
 - Xây dựng, thực hiện quy trình kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp và lập báo cáo kế toán đơn giản

MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU MÔN HỌC

YÊU CẦU:

- **Yêu cầu về kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự nghiên cứu.
- **Yêu cầu về thái độ:**
 - + Chủ động, nghiêm túc, tích cực tham gia trên 80% số tiết của môn học
 - + Sinh viên phải nghiên cứu trước những tài liệu do giảng viên giới thiệu và làm đầy đủ bài tập.



KẾ HOẠCH HỌC TẬP

Số giờ học: 45 tiết, *Trong đó: Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành/Thảo luận: 5 tiết; Tiểu luận/Bài tập: 10 tiết; Kiến tập: không yêu cầu.*

Phân bổ thời gian:

Chương 1: Tổng quan về KT	7 tiết
Chương 2 : Báo cáo tài chính	4 tiết
Chương 3: Chứng từ kế toán và kiểm kê tài sản	4 tiết
Chương 4: Tài khoản và ghi sổ	11 tiết

Chương 5: Tính giá các đối tượng KT	7 tiết
Chương 6: Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong DN	10 tiết
Chương 7: Sổ kế toán và hình thức kế toán	2 tiết
Chương 8: Tổ chức công tác kế toán	Tham khảo

TÀI LIỆU HỌC TẬP

TÀI LIỆU CHÍNH:

PGS. TS Nguyễn Thị Loan (chủ biên, 2018), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, Nhà xuất bản lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- TS. Nguyễn Quỳnh Hoa (chủ biên, 2022), TLTK “Hướng dẫn môn học Nguyên lý kế toán: Lý thuyết - Câu hỏi và bài tập”
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015
- Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (26 chuẩn mực)
- TT 200/2014/BTC; TT 53/2015/TT-BTC; TT 45/2013/TT-BTC, TT 48/2019/BTC...
- Website của Bộ tài chính : www.mof.gov.vn
- Website của Tổng cục thuế : www.gdt.gov.vn
- ...

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN

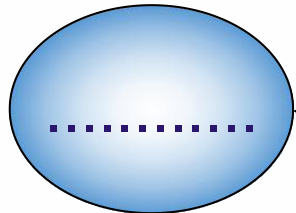
NỘI DUNG CHƯƠNG 1

- 1 • Giới thiệu về quá trình hình thành và phát triển
- 2 • Định nghĩa về kế toán
- 3 • Đối tượng của kế toán
- 4 • Vai trò – Chức năng của kế toán
- 5 • Phân loại kế toán
- 6 • Đối tượng sử dụng thông tin kế toán
- 7 • Khái quát về các phương pháp kế toán
- 8 • Các nguyên tắc và yêu cầu của kế toán
- 9 • Môi trường pháp lý

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN

1.1. GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

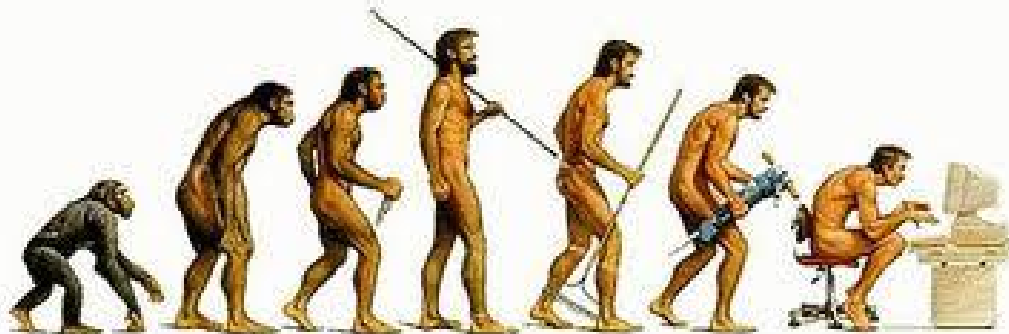


Sản xuất ra của cải vật chất là
cơ sở tồn tại của xã hội loài
người

Trong sản xuất, lao động,
con người muốn gì?

Con người cần phải làm gì để
đánh giá được kết quả của
hoạt động lao động sản xuất?

Quan sát?
Đo lường?
Tính toán?
Ghi chép?

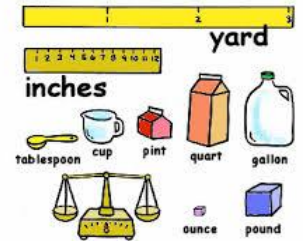




.....
 Là nhận diện các đối tượng quản lý kinh tế và các giao dịch ảnh hưởng đến chúng (gọi là các hoạt động kinh tế)



Dùng các thước đo phù hợp (*Hiện vật, giá trị và thời gian*) để lượng hóa các đối tượng quản lý kinh tế và các giao dịch ảnh hưởng đến chúng)



.....
 Là sử dụng các phương pháp, kỹ thuật tính toán để tiếp tục lượng hóa các đối tượng quản lý kinh tế và ảnh hưởng của các giao dịch trên cơ sở các thông tin đã đo lường được



Là việc lưu giữ các thông tin trên các phương tiện như: chứng từ, sổ sách



✓ Kết luận về sự ra đời của Kế toán

1

- Kế toán ra đời có nguồn gốc từ hạch toán, do hạch toán hình thành phát triển. Thông tin KT có bản chất là thông tin định lượng và quá khứ

2

- Kế toán phát triển cùng với sự phát triển của nền SX xã hội cả về nội dung, hình thức, phương pháp nghiên cứu

3

- Kế toán hình thành xuất phát từ nhu cầu thông tin phục vụ quản lý kinh tế tài chính ở từng đơn vị cụ thể

1.2. ĐỊNH NGHĨA VÀ ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN

✓ Công việc của kế toán

- dữ liệu về tình hình hoạt động của một tổ chức (Ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh)
- các dữ liệu đã ghi nhận theo một trật tự nhất định bằng các phương pháp kế toán.
- các chỉ tiêu cần thiết .
- thông tin phục vụ cho các đối tượng có liên quan dưới dạng các báo cáo tài chính.

Thực hành: Ghi chép giao dịch

Giả sử bạn kiếm được 2 triệu đồng một tháng và nhận lương vào cuối mỗi tháng. Như vậy, trên thực tế doanh nghiệp đã nợ bạn khoảng 77 ngàn đồng mỗi ngày, cho tới ngày cuối cùng của tháng (tháng làm việc 26 ngày, mỗi tuần nghỉ ngày Chủ Nhật).

Suy luận tương tự, bạn cũng đang nợ một số người khác dịch vụ phí cho những dịch vụ bạn đang sử dụng nhưng đến cuối tháng mới phải thanh toán như tiền điện, điện thoại, bảo hiểm,... Đặt trường hợp các dịch vụ mà bạn đang sử dụng có tổng phí hàng ngày ước tính như sau:

Thứ 2:	20 ngàn đồng	Thứ 6:	20 ngàn đồng
Thứ 3:	45 ngàn đồng	Thứ 7:	60 ngàn đồng
Thứ 4:	50 ngàn đồng	CN:	80 ngàn đồng
Thứ 5:	40 ngàn đồng		

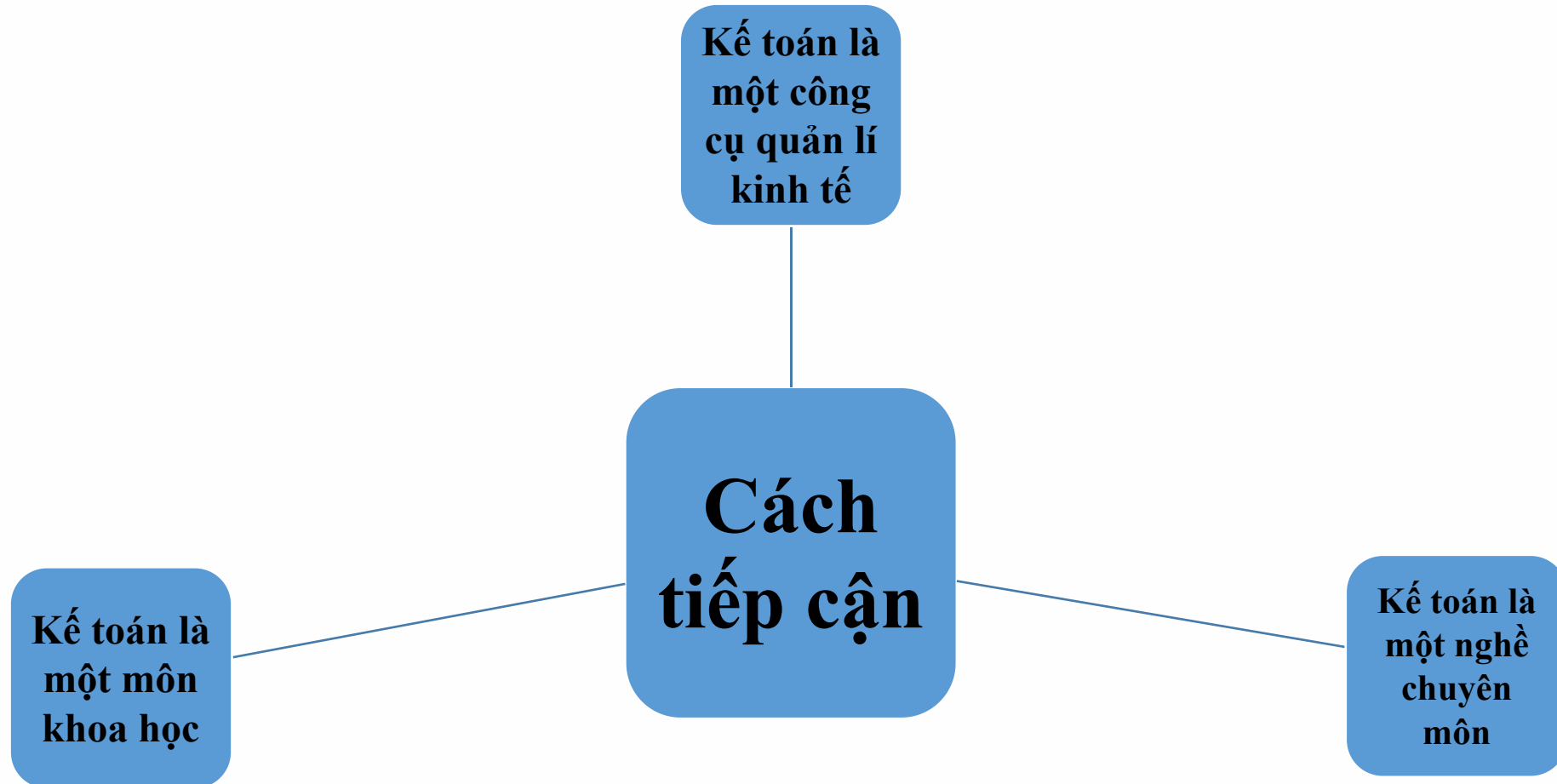
Hãy ghi chép tài khoản nợ hàng tuần của bạn vào bảng sau.
Bút toán đầu tiên đã được ghi sẵn làm mẫu

Đơn vị tính: Ngàn đồng

	DN nợ bạn	Bạn nợ người khác
Thứ hai	77	50
Thứ ba		
Thứ tư		
Thứ năm		
Thứ sáu		
Thứ bảy		
CN		
Tổng cộng	...	...

1.2.1. Định nghĩa về Kế toán

✓ Cách tiếp cận



**Theo liên đoàn kế
toán quốc tế**

“Kế toán là nghệ thuật ghi chép, phân loại, tổng hợp và trình bày kết quả theo cách riêng có dưới hình thái tiền đối với các sự kiện và nghiệp vụ có tính chất tài chính”

**Theo Viện kế toán
công chứng Mỹ -
1941**

“Kế toán là nghệ thuật ghi chép, phân loại và tổng hợp một cách có ý nghĩa dưới hình thức tiền tệ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và giải trình kết quả ghi chép này”

**Theo luật kế toán số
88/2015/QH13**

“Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về hoạt động kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động”

1.2.2. Đối tượng của kế toán

Đối tượng chung của kế toán là quá trình hoạt động của một Tổ chức

Quá trình hoạt động của một tổ chức thể hiện qua sự hình thành và vận động của tài sản

→ Đối tượng cụ thể của kế toán:

Tài sản được thể hiện trên mặt:

→ Tài sản theo kết cấu (.....)

→ Nguồn hình thành tài sản (.....)

❖ Kết cấu của tài sản

Tài sản:

- Là nguồn lực kinh tế
- Do đơn vị kiểm soát
- Có khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai
- Được hình thành từ giao dịch trong quá khứ

(Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01)

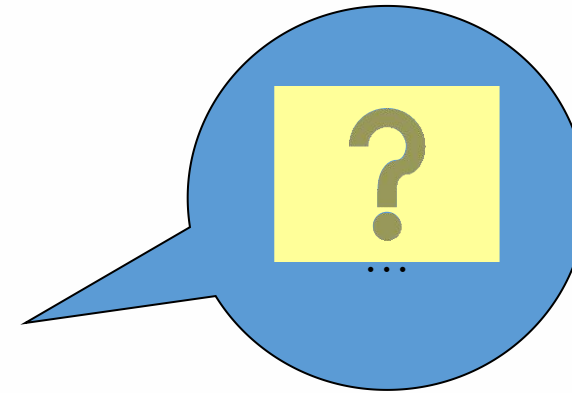
TÀI SẢN = VỐN = TÀI NGUYÊN KINH TẾ

❖ Kết cấu của tài sản





Tài sản của doanh nghiệp



Kết cấu tài sản (Tài sản)



✓ Tài sản

- *Tiền*: tiền mặt, tiền gửi NH, tiền đang chuyển
- *Các khoản tương đương tiền*: tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: thời gian thu hồi không quá 3 tháng
- *Đầu tư TC ngắn hạn*: chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: thời gian thu hồi vốn từ 3 đến 12 tháng

✓ Tài sản

- *Các khoản phải thu ngắn hạn*: phải thu KH, trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay và phải thu ngắn hạn khác
-: hàng mua đang đi đường, nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng gửi đi bán...
- *TS ngắn hạn khác*: chi phí trả trước ngắn hạn, thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu nhà nước, giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ ...

✓ Tài sản

- *Các khoản phải thu dài hạn: Phải thu của khách hàng, phải thu khác...*
-: TSCĐ hữu hình, TSCĐ thuê tài chính, TSCĐ vô hình
- *Bất động sản đầu tư:*
- *Tài sản dở dang dài hạn*
- *Đầu tư tài chính dài hạn: đầu tư vào công ty con, đầu tư vào cty liên kết liên doanh, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.*
- *TS dài hạn khác:*

Bạn đang muốn mở một tiệm tạp hoá để kinh doanh. Để hoạt động, Bạn cần những đối tượng nào dưới đây?



- + **Một căn nhà**
- + **Một xe giao hàng nhỏ**
- + **Máy tính tiền**
- + **Hàng hóa**

Viết thêm vào khoảng trống dưới đây những thứ khác mà Bạn cho là cần thiết:

.....

.....

.....

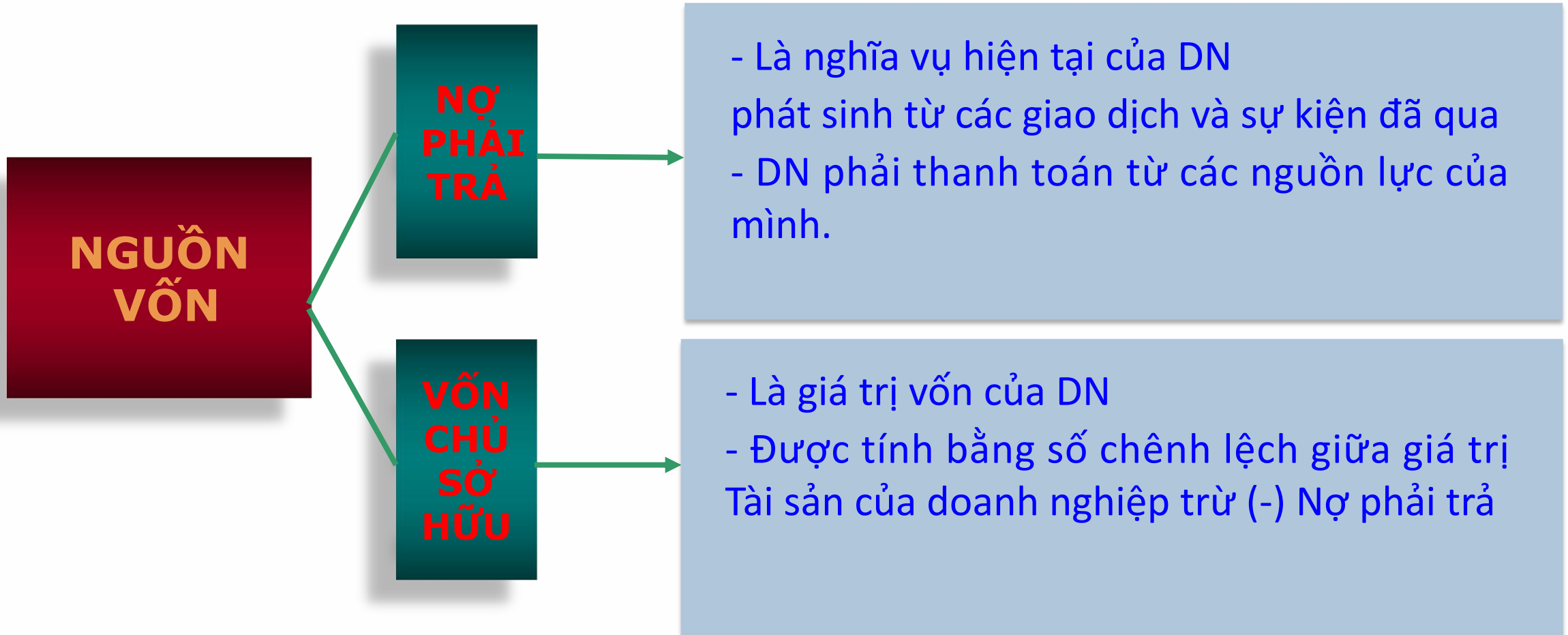
.....

.....

a. Hãy cho biết những thứ được liệt kê ở trên, đối tượng nào được gọi là **TÀI SẢN**.

b. Hãy phân loại các đối tượng là **TÀI SẢN** mà bạn đã liệt kê ở trên, đối tượng nào tài sản ngắn hạn và đối tượng nào là tài sản dài hạn của tiệm tạp hóa

❖ Kết cấu của nguồn vốn



Chuẩn mực kế toán Việt Nam Số 01

Nguồn hình thành tài sản (Nguồn vốn)



NGUỒN VỐN:

- _ Là những quan hệ tài chính mà thông qua đó đơn vị có thể khai thác hay huy động một số tiền nhất định để đầu tư tài sản.
- _ Nguồn vốn cho biết tài sản của DN do đâu mà có và DN phải có những trách nhiệm kinh tế, pháp lý gì đối với tài sản của mình.

Nguồn hình thành tài sản (Nguồn vốn)

NGUỒN VỐN = +

* Nợ phải trả: Là số vốn vay, vốn chiếm dụng của các tổ chức, cá nhân khác mà DN có nghĩa vụ phải thanh toán.

* Vốn chủ sở hữu (CSH): là số tiền do các nhà đầu tư, các sáng lập viên đóng góp hoặc được hình thành từ kết quả kinh doanh. Đây không phải là một khoản nợ và do đó DN không có trách nhiệm phải thanh toán.

✓ **Nợ ngắn hạn**

- Phải trả người bán ngắn hạn
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
- Phải trả người lao động
- Phải trả nội bộ ngắn hạn
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi
- Quỹ bình ổn giá
-

✓ **Nợ dài hạn**

- Phải trả người bán dài hạn
- Người mua trả tiền trước dài hạn
- Phải trả nội bộ dài hạn
- Phải trả dài hạn khác
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
- ...

✓ **Vốn chủ sở hữu**

- Vốn góp của chủ sở hữu
- Thặng dư vốn cổ phần
- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu
- Vốn khác của chủ sở hữu
- Cổ phiếu quỹ (*)
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái
- Quỹ đầu tư phát triển
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Nguồn vốn đầu tư XDCB
-

Bạn đang cân nhắc các giải pháp huy động vốn để mở tiệm tạp hóa. Giải pháp nào dưới đây có thể cung cấp vốn cho Bạn?

- + Tiền tiết kiệm của Bạn
- + Tiền đi vay ngân hàng
- + Quà tặng của một người quen
- + Hùn vốn với một người bạn
- + Tiền trợ cấp thôi việc của bạn

Giải thích ngắn gọn chọn lựa của bạn. Các khoản tiền này được gọi là gì trong kế toán, phân loại.

Phân biệt Tài sản & Nguồn vốn

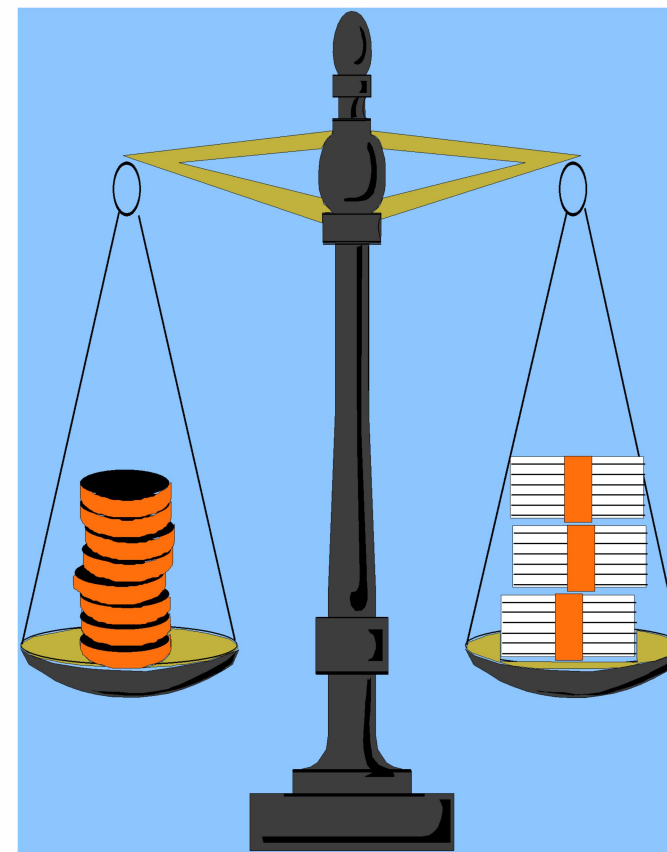
- 1- Hãy dùng từ **NỢ PHẢI TRẢ**, **NỢ PHẢI THU**, **TÀI SẢN** và **NGUỒN VỐN** để điền vào ô trống thích hợp:
- a. Nếu doanh nghiệp nợ tiền ai đó, khoản tiền sẽ được ghi nhận là, thuộc phần trên bảng cân đối kế toán.
 - b. Nếu doanh nghiệp cho ai đó nợ tiền, khoản tiền sẽ được ghi nhận là, thuộc phần trên bảng cân đối kế toán.

2 – Hãy xác định các khoản dưới đây là TÀI SẢN hay NGUỒN VỐN:

	TS	NV
a. Tiền gửi tại Ngân hàng	☐	☐
b. Nhà xưởng	☐	☐
c. Lương của công nhân viên	☐	☐
d. Thuế phải trả	☐	☐
e. Máy móc thiết bị	☐	☐
f. Phương tiện vận chuyển	☐	☐
g. Hàng tồn kho	☐	☐
h. Tiền mua hàng nợ người bán	☐	☐

Mối quan hệ giữa Tài sản và Nguồn vốn

- $\Sigma \text{Tài sản} = \Sigma \text{Nguồn vốn}$
- $\Sigma \text{Nguồn vốn} = \text{Nợ phải trả} + \text{Vốn CSH}$
- $\Sigma \text{Tài sản} = \text{Nợ phải trả} + \text{Vốn CSH}$
- $\text{Vốn CSH} = \Sigma \text{Tài sản} - \text{Nợ phải trả}$



Mẫu BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tóm tắt) BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN	NGUỒN VỐN
A. Tài sản ngắn hạn I. II.	A. Nợ phải trả I. II.
B. Tài sản dài hạn I. II.	B. Vốn chủ sở hữu I. II.
Tổng cộng tài sản	Tổng cộng nguồn vốn

Ví dụ

a. Vào ngày 2/1/N, doanh nghiệp X vay ngân hàng 500tr, trong đó, 300tr dùng để mua máy móc và 200tr nhập quỹ tiền mặt

Báo cáo tình hình tài chính DN X Ngày 2/1/N (đvt: triệu đồng)

TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
Tổng		Tổng	

b. Vào ngày 3/1/N, doanh nghiệp X mua TSCĐ giá trị bằng 500tr, trong đó vay ngân hàng 220tr và mua chịu người bán 280tr

Báo cáo tình hình tài chính DN X Ngày 3/1/N (đvt: triệu đồng)			
TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
Tổng		Tổng	

Dưới đây là một báo cáo tình hình tài chính khá đơn giản:
Công ty thiết bị văn phòng GXG
Báo cáo tình hình tài chính ngày 31 tháng 12 năm 200X
 Đơn vị tính: triệu đồng



TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
Tài sản ngắn hạn		Nợ phải trả	
Tiền gửi ngân hàng	200	Phải trả người bán	200
Nợ phải thu	400		
Hàng tồn kho	400		
	1.000		
Tài sản dài hạn		Nguồn vốn	
Nhà xưởng	1.600		
Máy móc	320		
Phương tiện vận chuyển	400		
	2.320		
Tổng tài sản	3.320	Tổng nguồn vốn	200

Bảng CĐKT này đã hoàn chỉnh chưa? Vì sao?

Phòng kế toán của công ty Bao bì Nhựa Tân Gia Phát cung cấp cho bạn các số liệu dưới đây. Hãy xác định khoản mục nào là tài sản hay nguồn vốn và đặt vào đúng vị trí trên Bảng kê sẵn bên dưới. Nhà xưởng 4.000 triệu đồng

- Máy móc 2.400 triệu đồng
- Xe cộ 1.300 triệu đồng
- Tồn kho hàng hóa 870 triệu đồng
- Nợ phải thu 650 triệu đồng
- Vay ngắn hạn 1.500 triệu đồng
- Tiền gửi ngân hàng 300 triệu đồng

Từ những số liệu đã cho, hãy tìm ra số liệu cho **khoản mục vốn chủ sở hữu** và hoàn chỉnh Báo cáo tình hình tài chính này.

Báo cáo tình hình tài chính Công ty Bao bì Nhựa Tân Gia Phát

ngày 28/02/ N (đvt: triệu đồng)



TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
Tài sản ngắn hạn		Nợ phải trả	
Tài sản dài hạn		Nguồn vốn CSH	
Tổng tài sản		Tổng nguồn vốn	43

*Ví dụ về lập bảng cân đối kế toán
(hay Báo cáo tình hình tài chính)*



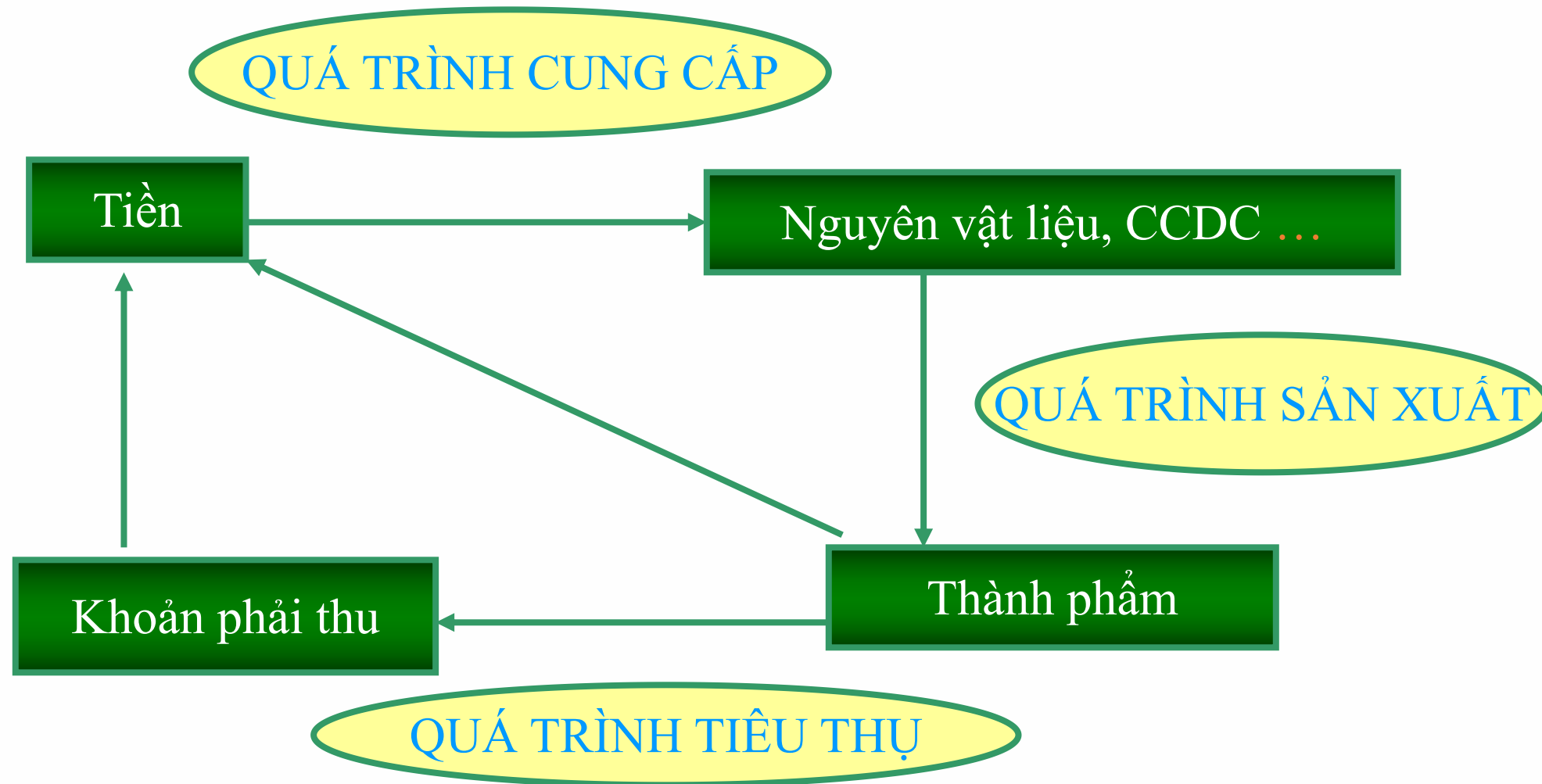
TT	Khoản mục	Số tiền (trđ)	TT	Khoản mục	Số tiền (trđ)
1	Phải trả CNV	800	8	Tiền gửi NH	2.000
2	Hàng hóa	500	9	Thuế phải nộp NN	550
3	Vay dài hạn	2.100	10	Tài sản cố định	7.300
4	Vốn chủ sở hữu	7.000	11	Tiền mặt	800
5	Thành phẩm	3.200	12	Phải trả ng.bán	900
6	Phải thu KH	1.500	13	Công cụ dụng cụ	200
7	Vay ngắn hạn	1.800	14	Lợi nhuận	?

Quá trình vận động của tài sản

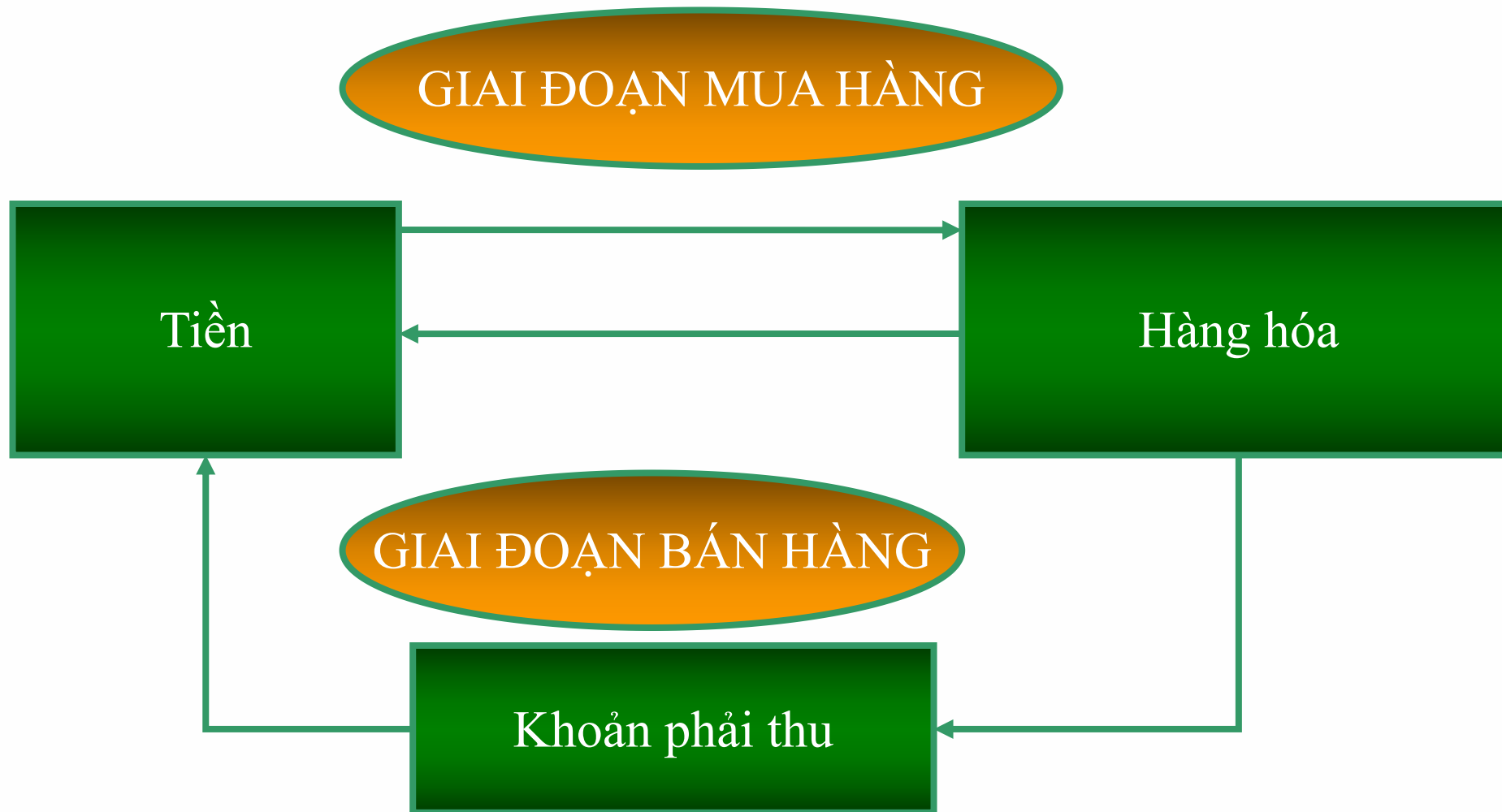
TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ LUÔN VẬN ĐỘNG KHÔNG
NGỪNG QUA CÁC GIAI ĐOẠN KHÁC NHAU

? TÍNH CÂN ĐỐI: $\Sigma \text{Tài sản} = \Sigma \text{Nguồn vốn}$

CHU KỲ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SẢN XUẤT



CHU KỲ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ THƯƠNG MẠI



Quá trình vận động của tài sản

?

$$\Sigma \text{Tài sản} = \Sigma \text{Nguồn vốn}$$

VÍ DỤ VỀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN

Một công ty cổ phần mới thành lập huy động được số vốn ban đầu thông qua việc phát hành cổ phiếu là 20. Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty này như sau:

1. Dùng tiền mặt mua máy móc thiết bị là 10.
2. Mua nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm là 8 chưa thanh toán cho người bán.
3. Xuất NVL để sản xuất sản phẩm 6, chi lương cho CNV bằng tiền mặt là 4, hao mòn MMTB là 2.
4. Bán toàn bộ sản phẩm cho khách hàng thu tiền mặt là 18, chi tiền mặt trả nợ cho người bán là 5.

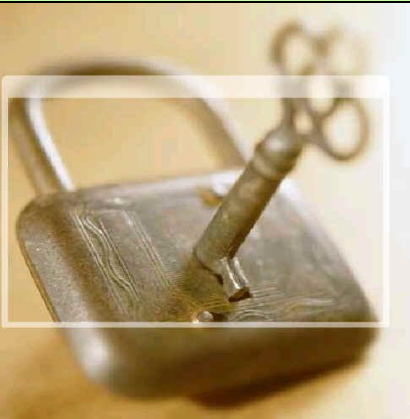


	Tài sản		Nguồn vốn	
DN huy động vốn = ph cp 20				
1. Chi tiền mua MMTB 10				
2. Mua NVL là 8, chưa trả tiền cho người bán				
3. Sản xuất sản phẩm: dùng NVL là 6, trả lương CNV bằng TM là 4, hao mòn MMTB là 2				
4. Bán sp thu tiền mặt là 18, trả nợ người bán 5				

KẾT LUẬN

Cân bằng

$$\Sigma \text{Tài sản} = \Sigma \text{Nguồn vốn}$$



✓ Ví dụ về sự vận động của tài sản
đơn vị tính : triệu đồng



Có thông tin sau:

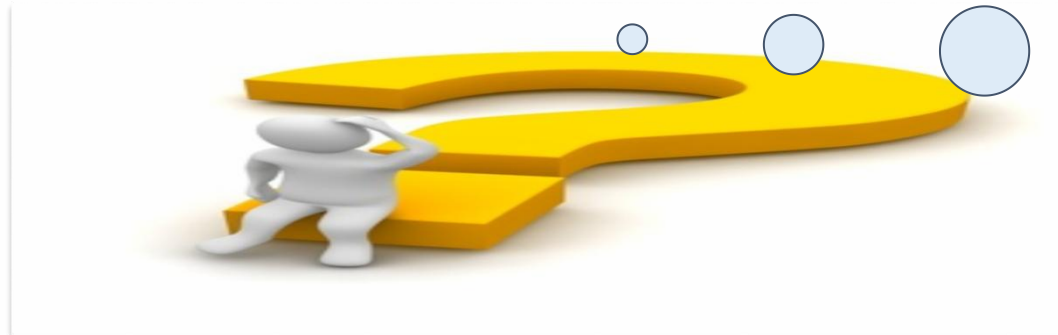
- 1) DN được cấp vốn bằng tiền/phát hành CP thu tiền: 200
- 2) Chi tiền mua TSCĐ: 170
- 3) Mua h.hóa trả chậm: 20
- 4) Bán toàn bộ HH thu tiền: 60
- 5) Chi tiền thanh toán cho NB: 10
- 6) Khấu hao TSCĐ: 15

1.3. VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA KẾ TOÁN

1/ Vai trò của kế toán
với ĐVKT?

2/ Vai trò của kế
toán với Nhà nước?

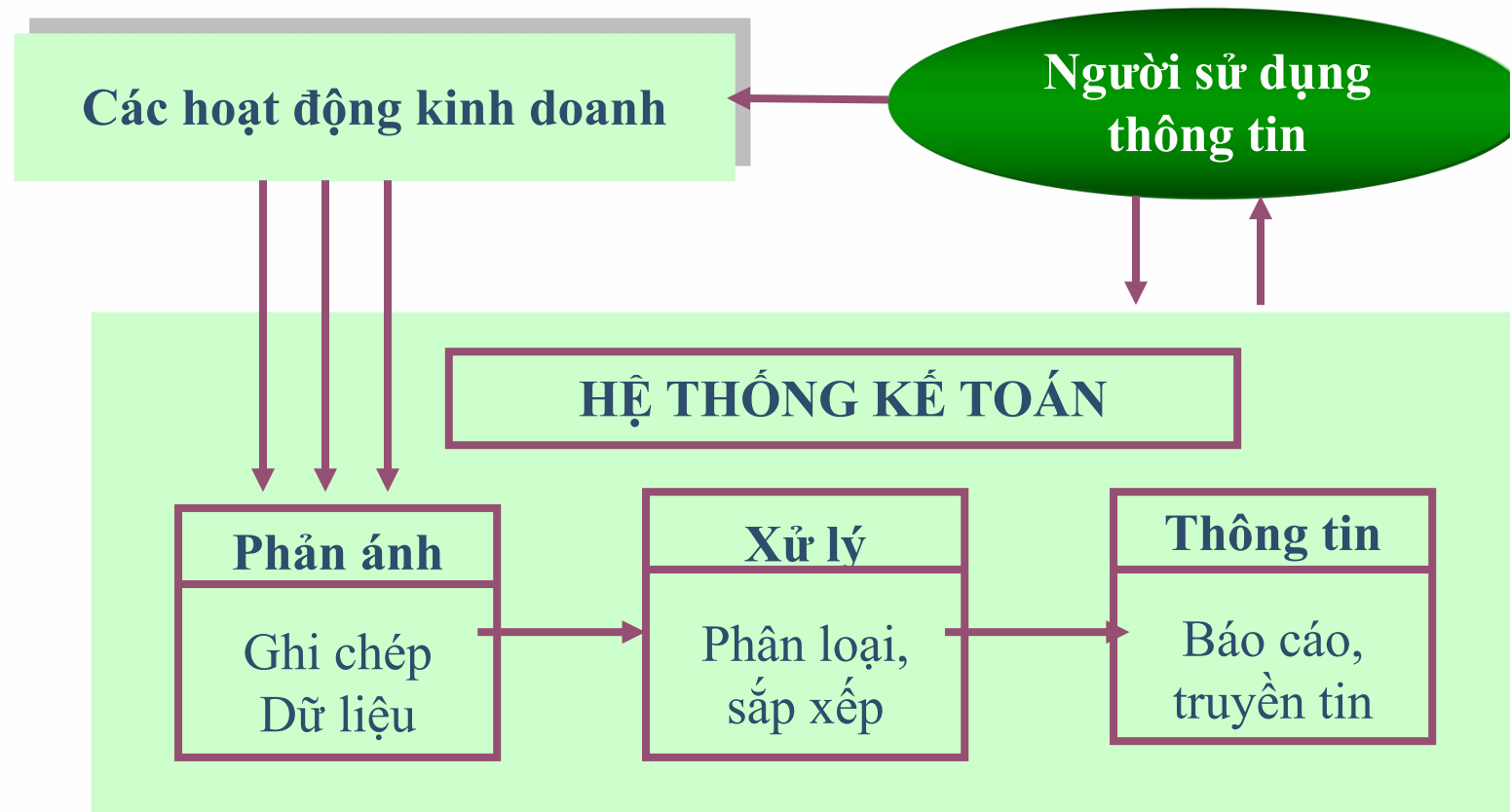
3/ Vai trò của
kế toán đối với
các tổ chức, cá
nhân có liên
quan ?



1.3.1. Vai trò của kế toán

Kế toán là công cụ quản lý, giám sát chặt chẽ, có hiệu quả mọi hoạt động kinh tế, tài chính, cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực, kịp thời, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tổ chức, quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

1.3.2. Chức năng của kế toán



1.3.2. Chức năng của kế toán

Cung cấp thông tin

- Tình hình tài chính
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Các luồng tiền

Kiểm tra

- Tính trung thực, hợp lý của thông tin
- Tình hình chấp hành chính sách, chế độ kế toán của Nhà nước

1.4. PHÂN LOẠI KẾ TOÁN

✓ Phân loại kế toán theo phạm vi cung cấp thông tin

Kế toán tài chính

Kế toán quản trị

Tiêu thức	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị
Đối tượng sử dụng thông tin	+ Trong đơn vị: chủ DN, ban giám đốc, hội đồng quản trị, các cổ đông. + Ngoài đơn vị: các Cơ quan chức năng, các nhà đầu tư...	Trong đơn vị: các nhà quản trị, chủ doanh nghiệp
Đặc điểm thông tin cung cấp	+ Chính xác, khách quan, tổng thể trên phạm vi toàn doanh nghiệp;	+ Thích hợp và linh hoạt gắn với các bộ phận trực thuộc;
Báo cáo kế toán	+ Theo quy định của Bộ tài chính về nội dung, mẫu biểu, thời gian lập, thời gian nộp, nơi nộp và phải tuân thủ theo CMKT	Theo yêu cầu của nhà quản trị:
Tính pháp lý và tính thẩm định	- Có tính pháp lý cao - Bắt buộc phải được kiểm toán	- Không có tính pháp lý - Không phải kiểm toán

✓ Phân loại kế toán theo cách ghi chép và xử lý thông tin trên tài khoản

Kế toán đơn

Kế toán kép

✓ Phân loại kế toán theo mức độ thông tin phản ánh

Kế toán tổng hợp

Kế toán chi tiết

1.5. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

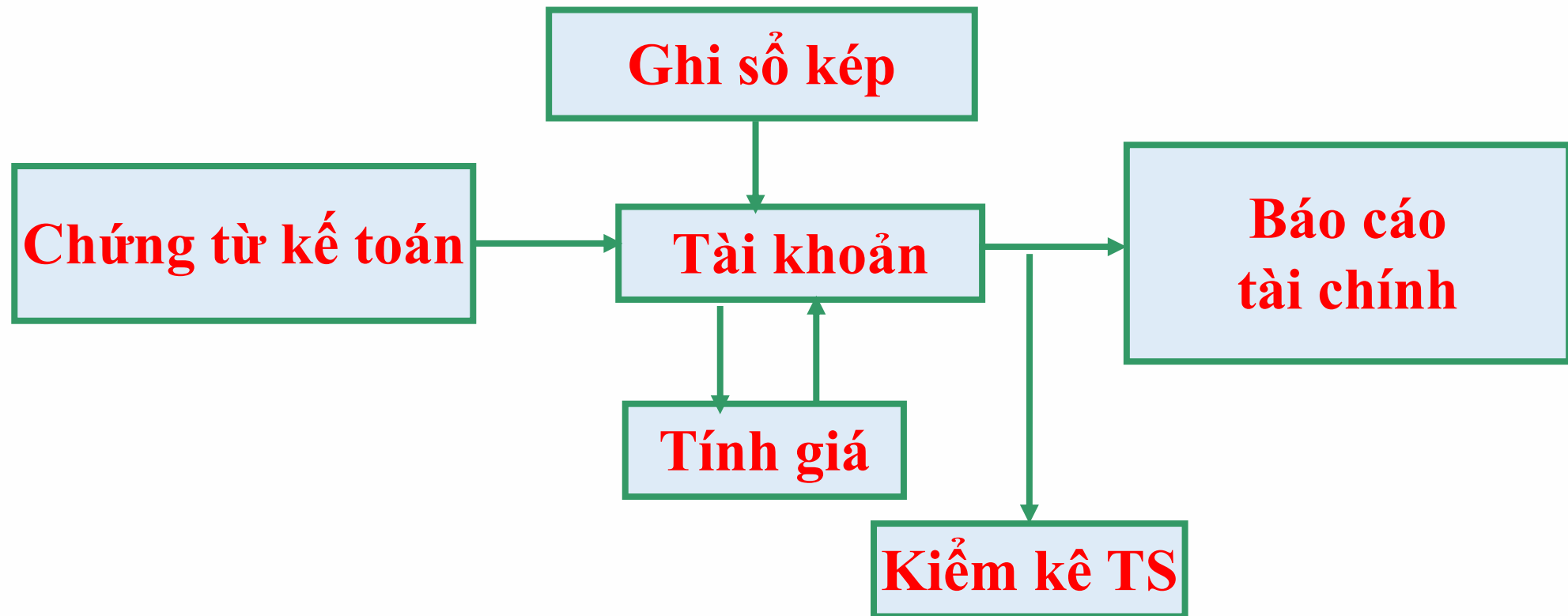
1/ Những đối tượng nào cần sử dụng thông tin kế toán của ĐVKT?



2/ Mục đích sử dụng thông tin của từng đối tượng đó?

- ✓ Nhà quản trị của ĐVKT
- ✓ Chủ sở hữu
- ✓ Chủ nợ
- ✓ Chính phủ
- ✓ Các đối tượng khác

1.6. KHÁI QUÁT VỀ CÁC PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN



1.7. CÁC YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC CỦA KẾ TOÁN

1.7.1. Một số qui định kế toán

Đơn vị kế toán

Là cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 2 của Luật này có lập báo cáo tài chính. (Luật Kế toán số 88/2015/QH13)



1.7. CÁC NGUYÊN TẮC VÀ YÊU CẦU CỦA KẾ TOÁN

1.7.1. Một số qui định kế toán

Đơn vị tính sử dụng trong kế toán

- Đơn vị tiền tệ: Là Đồng Việt Nam (ký hiệu: đ, VND)

Trong trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh là ngoại tệ thì đơn vị kế toán phải ghi theo nguyên tệ VNĐ theo tỷ giá hối đoái thực tế, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

- Đơn vị khác: đơn vị hiện vật, đơn vị thời gian lao động
(Theo Điều 10 Luật kế toán 88/2015/QH13)

1.7. CÁC YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC CỦA KẾ TOÁN

1.7.1. Một số qui định kế toán

Kỳ kế toán

Là khoảng thời gian xác định từ thời điểm đơn vị kế toán bắt đầu ghi sổ kế toán đến thời điểm kết thúc việc ghi sổ kế toán, khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính.

(Theo Mục 14 Điều 3 Luật kế toán 88/2015/QH13)

Các DN cần các báo cáo định kỳ, do đó kế toán viên cần chuẩn bị các báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán khác theo từng thời kỳ cụ thể một cách thường xuyên:

- Hàng tháng
- Hàng quý
- Hàng năm

1.7. CÁC YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC CỦA KẾ TOÁN

1.7.2. Các yêu cầu cơ bản đối với kế toán

- **Trung thực**
- **Khách quan**
- **Đầy đủ**
- **Kịp thời**
- **Dễ hiểu**
- **Có thể so sánh được**

(Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS - số 01)

1.7. CÁC YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC CỦA KẾ TOÁN

1.7.3. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán

- (1) Cơ sở dồn tích**
- (2) Hoạt động liên tục**
- (3) Giá gốc**
- (4) Phù hợp**
- (5) Nhất quán**
- (6) Thận trọng**
- (7) Trọng yếu**

(Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS - số 01 - Chuẩn mực chung)

CƠ SỞ DỒN TÍCH (Accrual Basis)

Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính của DN có liên quan đến:

Tài sản;

Nợ phải trả;

Vốn CSH;

Doanh thu;

Chi phí;



Được ghi vào sổ kế toán vào thời điểm phát sinh, không căn cứ vào thời điểm thực tế thu, hoặc thực tế chi tiền hoặc tương đương tiền.

Báo cáo tài chính lập trên cơ sở dồn tích.

HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC (Going Concern)

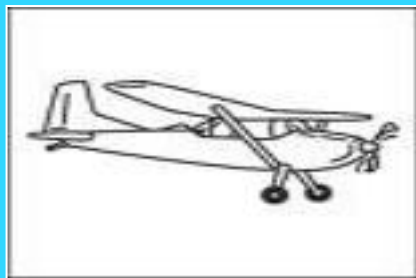
Báo cáo tài chính phải được lập trên cơ sở giả định DN đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Có ảnh hưởng đến:

Định giá các loại tài sản DN đang sử dụng.

Là cơ sở để tính khấu hao TSCĐ.

Hiện tại



Tương lai

GIÁ GỐC (Historical Cost)

TS của các DN phải được ghi nhận theo giá gốc.

Giá gốc của TS được tính theo số tiền hoặc khoản tương đương tiền đã trả, phải trả hoặc tính theo giá trị hợp lý vào thời điểm TS được ghi nhận.

Có nghĩa là kế toán quan tâm đến giá thực tế của TS hơn là giá thị trường:

- * Giá thị trường khó ước tính, mang tính chủ quan.
- * Phần lớn TS mua về để sử dụng.
- * $LN = DT - CP$ - - > nhà kinh doanh quan tâm đến giá phí.



PHÙ HỢP (Matching Principle)

Doanh thu và chi phí phải phù hợp nhau.

Khi ghi nhận một khoản DT thì phải ghi nhận một khoản CP tương ứng có liên quan đến việc tạo ra DT đó.

Tất cả các CP phát sinh để tạo ra DT ở kỳ nào cũng phải phù hợp với DT được ghi nhận của kỳ đó và ngược lại.

NHẤT QUẢN (Consistency)

Các chính sách và phương pháp kế toán DN đã chọn phải được áp dụng thống nhất ít nhất trong một kỳ kế toán năm.

Nếu có thay đổi phải giải trình lý do và ảnh hưởng của sự thay đổi đó trong phần thuyết minh báo cáo tài chính

THẬN TRỌNG (Prudence)

Xem xét, cân nhắc, phán đoán để thiết lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn:

Phải lập các khoản dự phòng nhưng không quá lớn.

Không đánh giá cao hơn giá trị của các TS và các khoản TN.

Không đánh giá thấp hơn giá trị của các khoản nợ phải trả, chi phí.

DT và TN chỉ ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

CP phải được ghi nhận khi nó có khả năng phát sinh

TRỌNG YẾU (Materiality)

Thông tin được coi là trọng yếu trong trường hợp nếu thiếu thông tin hoặc thông tin thiếu chính xác có thể làm sai lệch, làm ảnh hưởng đến các quyết định của người sử dụng.

Tính trọng yếu phụ thuộc vào độ lớn và tính chất của thông tin hoặc các sai sót được đánh giá trong hoàn cảnh cụ thể.

1.8. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Tính pháp lý của kế toán có thể sắp xếp theo trình tự từ Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và Đạo đức nghề nghiệp.

- Luật kế toán

- Chuẩn mực kế toán

- Chế độ kế toán

- Các nghị định thông tư có liên quan

- Đạo đức nghề nghiệp



**THANK YOU
FOR
WATCHING!**